|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN THÌ** | **ĐỀ ÔN THI GIỮA HK II NĂM HỌC 2021 - 2022****MÔN LỊCH SỬ- BAN KHTN - LỚP 12** |

**Câu 1:** Nội dung nào dưới dây **không** phải là khó khăn của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Tài chính rối loạn. B. Nội phản. C. Ngoại xâm. **D.** Đạo đức suy đồi.

**Câu 2 :** “Tấc đất tấc vàng!”, “Không một tấc bỏ hoang” là khẩu hiệu của phong trào

**A.** diệt giặc đói. B. cách mạng ruộng đất. C. “người cày có ruộng”. D. thực hành tiết kiệm

**Câu 3:** Biện pháp nào dưới đây của Chính phủ đã kịp thời giải quyết khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám 1945?

**A.** Phát động phong trào “Tuần lễ vàng”. **B.** Ký ban hành trái phiếu chính phủ.

**C.** Quyết định lưu hành tiền Việt Nam. **D.** Cấm lưu hành đồng Đông Dương.

**Câu 4:** Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập

**A.** Nha Cảnh sát. **B. C**hính phủ lâm thời. **C.** Nha Bình dân học vụ. **D.** Vệ quốc đoàn.

**Câu 5:** “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo” là câu nói của ai?

**A.** Trường Chinh. **B.** Tôn Đức Thắng. **C.** Hồ Chí Minh. **D.** Phạm Văn Đồng.

**Câu 6:** Lực lượng quân đội nào dưới đây đã dọn đường, tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

**A.** Đế quốc Mỹ. **B.** Phát xít Nhật. **C.** Thực dân Anh. **D.** Quân Tưởng.

**Câu 7:** Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt – Pháp (14-9-1946) là gì?

**A.** Cả hai bên tiến hành ngừng bắn ở Nam Bộ.

**B.** Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.

**C.** Nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.

**D.** Pháp công nhận Việt Nam là quốc gia tự trị nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

**Câu 8:** Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Tạm ước ngày 14 - 9-1946 nhằm

**A.** nhanh chóng loại trừ một vạn quân Anh khỏi miền Nam.

**B.** gạt 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi miền Bắc.

**C.** tỏ thiện chí của ta và kéo dài thời gian để xây dựng lực lượng.

**D.** tạo không khí hòa dịu để tiếp tục đàm phán ở Phôngtennơblô.

**Câu 9:** Khó khăn chủ yếu của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 là phải đối mắt với tình trạng

**A.** ngoại xâm và nội phản. **B.** hơn 90% dân số mù chữ.

**C.** ngân quỹ nhà nước trống rỗng. **D.** nạn đói đe doạ nghiêm trọng.

**Câu 10:** Nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp) không đạt kết quả?

**A.** Thời gian đàm phán ngắn, ta hoàn toàn rơi thế vào bị động.

**B.** Thực dân Pháp quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

**C.** Pháp âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược nước ta.

**D.** Ta chưa nhận được sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế.

**Câu 11:** Đảng và Chính phủ đã thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì

**A.** Pháp nhận được sự giúp đỡ và hậu thuẫn của thực dân Anh.

**B.** kẻ thù còn mạnh, liên tục chống phá chính quyền cách mạng.

**C.** Trung Hoa Dân quốc dùng tay sai để chống phá cách mạng.

**D.** chính quyền còn non trẻ, không thể đối phó với nhiều kẻ thù.

**Câu 12:** Chủ trương nhân nhượng của Đảng (từ 9-1945 đến trước 6-3-1946) đã để lại bài học gì trong chính sách đối ngoại hiện nay của Việt Nam?

**A.** Cứng rắn trong nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

**B.** Đề cao thế hợp pháp và sức mạnh của chính quyền.

**C.** Phối hợp hoạt động đấu tranh kinh tế với chính trị.

**D.** Kết hợp hoạt động đấu tranh chính trị và ngoại giao.

**Câu 13:** Bài học cơ bản nào cho công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam được rút ra từ quá trình đàm phán kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946)?

**A.** Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. **B.** Đa phương hóa các mối quan hệ.

**C.** Kiên trì trong đấu tranh ngoại giao. **D.** Giải quyết tranh chấp bằng hòa bình.

**Câu 14:** Khi thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc vào thu - đông năm 1947, Đảng ta đã có chỉ thị

A. “Phải đánh nhanh thắng nhanh”.

B. “Phải phòng ngự trước, tiến công sau”.

C. “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”.

D. “Phải thực hiện đánh chắc, tiến chắc”.

**Câu 15:** Thực dân Phápmở cuộc tiến công lên Việt Bắc vào thu - đông năm 1947 nhằm mục đích gì?

A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh. B. Buộc ta phải đàm phán với Pháp.

C. Khóa chặt biên giới Việt – Trung. D. Giành thắng lợi về quân sự.

**Câu 16:** Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp?

A. Trung đoàn thủ đô. B. Việt Nam giải phóng quân.

C. Cứu quốc quân. D. Dân quân du kích.

**Câu 17:** Một trong những mục đích khi Pháp thực hiện kế hoạch Rơve là gì?

A. Ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Bắc với liên khu III, IV.

B. Khóa chặt biên giới Việt – Trung.

C. Củng cố vùng chiếm đóng ở biên giới phía Bắc.

D. Chia cắt chiến trường hai nước Việt Nam và Lào.

**Câu 18:** Với việc đồng ý cho Pháp thực hiện kế hoạch Rơve, Mĩ có âm mưu gì?

A. Hỗ trợ Pháp để cùng thôn tính Đông Dương.

B. Hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương.

C. Bắt đầu trực tiếp xâm lược vào Đông Dương.

D. Can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.

**Câu 19:** Chiến thắng của ta trong chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 đã làm cho kế hoạch Rơve

A. bước đầu bị phá sản. B. bị phá sản hoàn toàn.

C. bộc lộ nhiều điểm yếu. D. gặp khó khăn về nhiều mặt.

**Câu 20:** Đêm 19 - 12 - 1946 bắt đầu diễn ra sự kiện nào sau đây?

A. Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ chống thực dân Pháp.

B. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

C. Cuộc kháng chiến toàn dân chống thực dân Pháp.

D. Cuộc kháng ở miền Nam chống thực dân Pháp.

**Câu 21:** Hiệu lệnh kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu từ đâu?

A. Thái Bình. B. Hải Phòng. C. Hà Nội. D. Thanh Hoá.

**Câu 22:** Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp nhân dân ta phải được tiến hành trên các mặt nên phải kháng chiến

A. toàn dân. B. toàn diện. C. trường kì. D. tự lực cánh sinh.

**Câu 23:** Hành động của Pháp sau hiệp định Sơ bộ 6 - 3 - 1946 và Tạm ước 14 - 9 - 1946 đã phản ánh điều gì?

A. Pháp đòi Chính phủ ta tiếp tục nhượng bộ về quân sự.

B. Pháp đòi có thêm một số quyền lợi về kinh tế.

C. Pháp quyết tâm xâm lược nước ta lần nữa.

D. Pháp muốn khẳng định thế mạnh ở Đông Dương.

**Câu 24:** Vì sao Đảng và Chính phủ ta phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược?

A. Pháp khiêu khích, gây thảm sát ở Hà Nội.

B. Chúng ta muốn hòa bình xây dựng đất nước.

C. Nền độc lập, chủ quyền nước ta bị đe dọa nghiêm trọng.

D. Pháp không thực hiện những điều khoản đã ký kết.

**Câu 25:** Đầu năm 1950, việc các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước ta chứng tỏ

A. nước ta muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới.

B. vị thế của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.

C. tinh thần chống chủ nghĩa đế quốc của giai cấp vô sản.

D. sự đoàn kết trong quan hệ quốc tế của các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 26:** Nguyên nhân nào dẫn đến sự bùng nổ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

A. Hội nghị ở Phôngtennơblô không thành công.

B. Pháp đánh chiếm Hải Phòng, gây ra sự thảm sát ở Hà Nội,…

C. Pháp đã kiểm soát thủ đô Hà Nội.

D. Thực dân Pháp bội ước và có những hoạt động chống phá ta.

**Câu 27:** Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947, Pháp tăng cường thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

A. Bình định, mở rộng địa bàn chiếm đóng khắp cả nước.

B. Phòng ngự ở đồng bằng Bắc bộ, tấn công Nam Đông Dương.

C. Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

D. Tập trung quân Âu Phi, mở cuộc tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai.

**Câu 28:** Trong những năm 1947 - 1948, Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương gì để đối phó với những âm mưu và hành động của thực dân Pháp?

A. Tạm thời rút vào hoạt động bí mật để bảo toàn lực lượng.

B. Phát động chiến tranh du kích rộng rãi ở các vùng tạm chiếm.

C. Mở các cuộc tấn công đánh địch trên các mặt trận chính diện.

D. Rút vào hoạt động bí mật, phát động chiến tranh du kích.

**Câu 29:** Hành động trắng trợn nhất thể hiện dã tâm xâm lược nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp là

A. tập trung tấn công các trụ sở của Đảng ở Nam bộ.

B. đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn thuộc Bắc Bộ.

C. gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta hạ vũ khí đầu hàng.

D. liên tiếp gây những cuộc xung đột vũ trang.

**Câu 30:** Mục đích cuộc chiến đấu của quân dân ta trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954) là gì?

A. Để vây hãm địch, đảm bảo cho việc chuyển quân của ta.

B. Để hậu phương kịp thời huy động lực lượng kháng chiến.

C. Ta chủ động tiến công, bao vây, giam chân tiêu diệt địch.

D. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch để quân ta rút lui an toàn.

**Câu 31**: Đại hội đại biểu toàn quốc lần II (2-1951) đã quyết định đổi tên Đảng thành

A. Đảng Cộng sản Đông Dương. B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Đảng Lao động Việt Nam. D. Đảng Lao động Đông Dương.

**Câu 32:** Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm

A. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

B. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Hạ Lào.

C. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Thượng Lào.

D. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Trung Lào.

**Câu 33:** Theo nội dung của Hiệp định Giơnevơ thì đâu là nội dung được ghi nhận đối với Campuchia?

A. Campuchia chỉ giải phóng được một nửa đất nước.B. Campuchia giải phóng toàn vẹn lãnh thổ.

C. Campuchia giải phóng được hai tỉnh. D. Campuchia không có vùng giải phóng.

**Câu 34:** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam kết thúc và thắng lợi hoàn toàn bằng sự kiện nào?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

B. Chiến dịch Biên giới Thu – Đông năm 1950.

C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 - 7 - 1954).

D. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

**Câu 35:** Trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954, ta đã buộc Pháp phải

A. mở rộng hoạt động thổ phỉ, biệt kích.

B. đẩy mạnh những cuộc hành quân càn quét.

C. tập trung lực lượng lớn ở đồng bằng Bắc Bộ.

D. phân tán lực lượng đối phó với ta ở những địa bàn xung yếu.

**Câu 36:** Phương châm tác chiến của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 là

A. đánh nhanh thắng nhanh B. đánh ăn chắc, tiến ăn chắc.

C. đánh du kích. D. đánh lâu dài.

**Câu 37:** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đã tác động như thế nào đến tình hình miền Bắc nước ta?

A. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Miền Bắc trở thành hậu phương lớn của cách mạng cả nước.

C. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Miền Bắc hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**Câu 38:** Điểm giống nhau cơ bản nhất giữaHiệp định Giơnevơ (1954) và Hiệp định Pari (1973) là gì?

A. Đều công nhận các quyền dân tộc cơ bản.

B. Đều qui định ngừng bắn, lập lại hòa bình.

C. Đều qui định quân đội nước ngoài phải rút khỏi nước ta.

D. Đều qui định Ủy ban quốc tế giám sát việc thi hành hiệp định.

**Câu 39:** Trong thời kì 1945-1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

A. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

B. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.

C. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng tạm bị chiếm.

D. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.

**Câu 40:** Điểm giống nhau giữa chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 với chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là

A. những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp – Mĩ phải ký kết các hiệp định với ta.

B. những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp – Mĩ phải rút quân về nước.

C. những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp – Mĩ phải kết thúc cuộc chiến tranh.

D. những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp – Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.